

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con,  
xác định cha con khi ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Thảo; ông Phan Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, xác định cha con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 12/9/2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phan Thị V; sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Giang N; sinh năm: 1981; địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hữu T; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị V trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Giang N đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được

khoảng 12 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do anh N đi làm ăn xa thì phát sinh mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, khi chị phát hiện sự việc thì anh N về chung sống với chị được hơn 1 tháng, sau đó lại tiếp tục bỏ đi. Từ khi xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại, bà con lối xóm hòa giải, khuyên nhủ đoàn tụ, chị cũng đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng do anh N không đồng ý đoàn tụ, khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay và trong khoảng thời gian ly thân với anh N và chị đã cắt đứt mọi quan hệ, không còn tình cảm với nhau. Nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Giang N.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Nguyễn Phan Yên N, sinh ngày 13/7/2008 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 13/9/2011. Các con từ nhỏ đến nay đều do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N từ khi bỏ đi đến nay không còn quan tâm đến các con, các con đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ, do đó nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị đề nghị Tòa án cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi con trưởng thành. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, từ năm 2021 đến nay chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Hữu T, chị với anh T có với nhau 01 người con chung, sinh vào ngày 16/3/2023, tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê. Do đó, chị đề nghị Tòa án xác định người con do chị sinh ra vào ngày 16/3/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê không phải là con chung với anh Nguyễn Giang N; đồng thời, xác định anh Nguyễn Hữu T là cha của đứa con trên.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:* Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao căn cước công dân, giấy khai sinh của các con; giấy chứng sinh; xác nhận thông tin nơi cư trú của anh Nguyễn Giang N; bản tự khai; ý kiến trình bày của các con; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

*Bị đơn anh Nguyễn Giang N:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định nhưng anh N không có ý kiến trình bày gửi Tòa án và không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tòa án tiến hành làm việc với Công an xã H, huyện Hương Khê để xác minh về nơi cư trú của bị đơn anh Nguyễn Giang N. Tại biên bản làm việc ngày 22/8/2023, ông Thái Văn Đ - Phó Trưởng Công an xã H cung cấp thông tin: Công dân Nguyễn Giang N, sinh ngày 02/3/1981; số định danh cá nhân 042081011456, là công dân của địa phương, hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại thôn 12, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Cùng ngày, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương về trực tiếp tại nhà anh Nguyễn Giang N để lấy lời khai nhưng anh N không có mặt nên không lấy lời khai trực tiếp được. Tòa án đã liên lạc qua số điện thoại của anh N là 0964408575, anh N trình bày: Anh đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của chị V nhưng do anh bận đi làm ăn ở miền nam không có thời gian về Tòa án làm việc. Anh và chị V có mối quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn nhưng trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa giải được, nay chị V xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn; về con chung, anh khẳng định giữa anh và chị Vĩnh có 2 người con chung là Nguyễn Phan Yến N và Nguyễn Đức A đúng như chị V trình bày, vì lâu nay các con sinh sống ổn định cùng với vợ nên khi ly hôn anh đồng ý nhường quyền trực tiếp nuôi 2 con cho chị V; đồng thời, anh khẳng định anh và chị V sống ly thân nhau từ năm 2019 và chấm dứt mọi mối quan hệ, do đó đứa con do chị V sinh ra vào ngày 16/3/2023 không phải là con của anh; về tài sản chung, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại văn bản trình bày ý kiến, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T trình bày:* Anh và chị V có mối quan hệ tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 và đến ngày 16/3/2023 thì chị V sinh con. Do đó, anh đề nghị Tòa án xác định anh là cha ruột của người con do chị V sinh ra vào ngày 16/3/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê, theo giấy chứng sinh số 2406, quyển sổ 03 ngày 16/3/2023.

*Ý kiến của cháu Nguyễn Phan Yến N, sinh ngày 13/7/2008 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 13/9/2011, trình bày:* Nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được sống chung cùng với mẹ.

Ngày 31/7/2023, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 288/2023/QĐ-TCGD để thực hiện giám định quan hệ huyết thống giữa anh Nguyễn Hữu T và người con do chị Phan Thị V sinh ra vào ngày 16/3/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê (tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Ngọc Thảo V). Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 4484H/2023 ngày 10/8/2023 của Công ty TNHH Công nghệ Di truyền NOVAGEN, kết luận: Anh Nguyễn Hữu T có quan hệ huyết thống bố - con với Nguyễn Ngọc Thảo V, độ tin cậy trên 99,999999%.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh N không có mặt, nguyên đơn chị V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện các quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Giang N; về con chung, đề nghị xác định chị V và anh N có 2 con chung tên là Nguyễn Phan Yến N, sinh ngày 13/7/2008 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 13/9/2011 và giao 2 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết; về tài sản chung, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về xác định cha, con, đề nghị xác định anh Nguyễn Hữu T là cha đẻ của người con do chị Phan Thị V sinh ra vào ngày 16/3/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê.

Ngoài ra, về án phí đề nghị buộc nguyên đơn chị Vĩnh phải chịu án phí ly hôn; miễn án phí xác định cha, con cho chị Vĩnh theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn và xác định cha con quy định tại khoản 1, 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự nhưng bị đơn anh Nam không có mặt tại các buổi hòa giải, nguyên đơn chị V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh N nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Giang N và chị Phan Thị V trên cơ sở tự do, tự nguyện, tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy đăng ký kết hôn số 46, quyển số 01/2007 ngày 21/11/2007, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, từ đầu năm 2019 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N bỏ đi làm ăn xa, không chăm lo cho vợ con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng và đến tháng 7 năm 2019 thì vợ chồng ly thân nhau, nên chị V xin ly hôn anh N. Quá trình giải quyết vụ án anh N không có mặt tại Tòa án tham gia hòa giải, anh N thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn không thể hòa giải và đồng ý ly hôn với chị V. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh N và chị V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn với anh N.

[2.2] Về con chung: Anh N và chị V có 2 con chung tên là Nguyễn Phan Yến N, sinh ngày 13/7/2008, hiện đang học lớp 9A trường Trung học cơ sở P và Nguyễn Đức A, sinh ngày 13/9/2011, hiện đang học lớp 6B trường Trung học cơ sở Pg, các cháu đều do chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, anh N đồng ý cho chị V được trực tiếp nuôi con, các con đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; ...; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Do đó, xét thấy cần thiết giao 2 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các bên. Về cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con sau khi hôn theo quy định.

[2.3] Về yêu cầu xác định cha, con: Quá trình giải quyết vụ án, chị V và anh T đều trình bày thống nhất người con do chị V sinh ra vào ngày 16/3/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê là con chung của chị V, anh T và anh N cũng khẳng định người con do chị V sinh ra vào ngày 16/3/2023 không phải là con đẻ của anh N. Đồng thời, căn cứ kết quả xét nghiệm ADN số 4484H/2023 ngày 10/8/2023 của Công ty TNHH Công nghệ Di truyền NOVAGEN, kết luận anh Nguyễn Hữu T có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Nguyễn Ngọc Thảo V (tên dự kiến khai sinh), với độ tin cậy trên 99,99%. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T, xác định người con do chị Phan Thị V sinh ra vào ngày 16/3/2023

không phải là con chung trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Giang N, mà xác định anh Nguyễn Hữu T là cha đẻ của đứa con trên.

[2.4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí xác định cha, con cho chị V theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Giang N.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Phan Yến N, sinh ngày 13/7/2008 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 13/9/2011, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định.

3. Về xác định cha, con:

3.1. Xác định đứa con do chị Phan Thị V sinh ra vào ngày 16/3/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê, theo giấy chứng sinh số 2406, quyển sổ 03 ngày 16/3/2023 của Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê, không phải là con chung với anh Nguyễn Giang N trong thời kỳ hôn nhân.

3.2. Xác định anh Nguyễn Hữu T là cha của đứa con do chị Phan Thị V sinh ra vào ngày 16/3/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê, theo giấy chứng sinh số 2406, quyển sổ 03 ngày 16/3/2023 của Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê.

4. Về án phí: Chị Phan Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007911 ngày

24/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa. Miễn án phí xác định cha, con cho chị V.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị V, anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Giang N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã T, huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**